TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 100/2023/HNGĐ-ST Ngày: 16 – 8 – 2023 V/v "Tranh chấp xin ly hôn"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Cao Thị Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Minh Sơn.

Ông Quách Văn Vệ.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ân Tình là Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Cà Mau.

Ngày 16 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 157/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2023 về "Tranh chấp xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 71/2023/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Châu Thị Th, sinh năm 1984 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 6 năm 2023 nguyên đơn bà Châu Thị Th trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn U tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2003 và có đăng ký kết hôn với nhau tại Uỷ ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau. Trong thời gian vợ chồng chung sống thường phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm, thường hay cự cãi, tính tình không còn phù hợp, mặc dù đã được gia đình hai bên hàn gắn nhưng không mang lại kết quả.

Bà và ông U đã sống ly thân với nhau hơn 01 năm nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn U.

Về con chung: Bà và ông U có hai người con chung tên Nguyễn Thị Mai Th, sinh năm 2004 và Nguyễn Anh V, sinh ngày 01/01/2006. Sau khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi Nguyễn Anh V, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Còn Nguyễn Thị Mai Th đã trưởng thành nên không yêu cầu xem xét.

Về tài sản chung; nợ thu, nợ trả: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ông Nguyễn Văn U đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng ông U vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa: Bà Th có mặt vẫn bảo lưu quan điểm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Châu Thị Th khởi kiện xin ly hôn với Nguyễn Văn U, địa chỉ: Ấp B, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Ông Nguyễn Văn U đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tuy nhiên ông U vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt ông U tại phiên tòa.

[2] Về hôn nhân: Bà Châu Thị Th và ông Nguyễn Văn Mến tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau vào ngày 21/12/2009, do đó hôn nhân giữa bà Th và ông U là hợp pháp. Bà Th trình bày trong cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không phù hợp, đã được gia đình hai bên hàn gắn tuy nhiên vẫn không mang lại kết quả, hiện nay ông bà đã sống ly thân với nhau. Ông U đã được Toà án tống đạt thông báo về việc bà Th yêu cầu ly hôn nhưng không có ý kiến phản hồi. Xét thấy mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng giữa bà Th và ông U là thực tế có xảy ra. Mặt khác, trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến ngày xét xử bà Th và ông U vẫn không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng lại với nhau. Tại phiên toà hôm nay, bà Th vẫn cương quyết xin ly hôn với ông U. Xét thấy, hôn nhân của bà Th và ông U đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Châu Thị Th đối với ông Nguyễn Văn U theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Bà Th và ông U có hai người con chung tên Nguyễn Thị Mai Th, sinh năm 2004 và Nguyễn Anh V, sinh ngày 01/01/2006. Sau khi ly hôn, bà Th yêu cầu được nuôi Nguyễn Anh V, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Ông U đã được Toà án thông báo về yêu cầu nuôi con của bà Th tuy nhiên ông không có ý kiến phản hồi. Mặt khác, tại Đơn nguyện vọng ngày 01/7/2023 Nguyễn Anh V có nguyện vọng được sống cùng với bà Th. Xét thấy để đảm bảo sự phát triển bình thường về mọi mặt và theo nguyện vọng của Nguyễn Anh V nên cần giao Nguyễn Anh V cho bà Th nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Đối với Nguyễn Thị Mai Th đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét. Ông U không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom, chăm sóc con theo luật định.

[4] Về tài sản chung; nợ thu; nợ trả: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì bà Châu Thị Th phải nộp 300.000 đồng. Bà Th đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0020490 ngày 12 tháng 6 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N được chuyển thu.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Châu Thị Th, bà Châu Thị Th được ly hôn với ông Nguyễn Văn U.

Về con chung: Giao người con chung tên Nguyễn Anh V, sinh ngày 01/01/2006 cho bà Châu Thị Th nuôi dưỡng. Phần cấp dưỡng nuôi con đương sự

không yêu cầu đặt ra xem xét. Đối với Nguyễn Thị Mai Th, sinh năm 2004 đã trưởng thành nên không yêu cầu xem xét.

Ông U không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc và giáo dục con không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của bà Th.

Về tài sản chung; nợ thu; nợ trả: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Châu Thị Th phải nộp 300.000 đồng. Bà Th đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0020490 ngày 12 tháng 6 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã V, huyện N;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Thị Dung